

Bản án số: 02/2018/DS - ST

Ngày: 15 - 01 - 2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân

2. Ông Đinh Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa ngày 29/11/2017 và thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa ngày 25/12/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Quang V, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Quốc H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – ông Phạm Quang V trình bày:

Ngày 07 tháng 6 năm 2013, ông Phạm Quang V (gọi tắt là ông V) cho ông Lê Quốc H (gọi tắt là ông H) mượn số tiền 50.000.000 đồng. Do chỗ quen biết nên hai bên chỉ làm giấy tờ mượn tiền viết tay, không có thế chấp tài sản, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 60 ngày kể từ ngày mượn tiền.

Quá thời hạn trả tiền, ông V đã nhiều lần nhắc nợ và yêu cầu ông H trả số tiền trên nhưng đến nay ông H vẫn chưa thanh toán khoản tiền nợ. Nay ông V yêu cầu ông H phải hoàn trả số tiền nợ 50.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi suất phát sinh. Ông V xác định khoản nợ này không có liên quan đến vợ của ông H, và không yêu cầu vợ ông H phải hoàn trả số tiền trên.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn – ông Lê Quốc H vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của phía bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm về cơ bản đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ; tuy nhiên vụ án còn kéo dài so với thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: ông H mượn tiền của ông V là có thật, điều này được thể hiện trên giấy mượn tiền ngày 07/6/2013; giấy mượn tiền này đã được tổng đạt đến cho ông H biết, nhưng ông H không phản đối và cũng không cung cấp được giấy tờ để thể hiện đã thanh toán khoản tiền trên cho ông V. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc ông H phải hoàn trả lại cho ông V số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Phạm Quang V thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; bị đơn – ông Lê Quốc H có địa chỉ tại huyện Tân Thành; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn – ông Lê Quốc H không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của ông Phạm Quang V về yêu cầu ông Lê Quốc H phải hoàn trả số tiền mượn 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, ông V xác định: do là chỗ làm ăn quen biết nhau nên, năm 2010, ông V đưa cho ông H số tiền 50.000.000 đồng; với mục đích là đặt cọc để ông H đứng ra mua 1 miếng đất ở khu tái định cư cho ông V; khi đưa tiền cọc thì không lập giấy gì. Tuy nhiên, sau 3 năm ông H không giao đất được cho ông V, nên ông V đã nhiều lần yêu cầu ông H hoàn trả. Vì ông H lúc này đang khó khăn về tài chính nên giữa ông V và ông H có thỏa thuận chuyển số tiền đặt

cọc trên cho ông H mượn và xác định thời gian hoàn trả tiền là 60 ngày kể từ ngày mượn. Chứng cứ mà ông V cung cấp là giấy mượn tiền ngày 07/6/2013 có nội dung: “Tôi Lê Quốc H SN 1980 có mượn anh Phạm Quang V số tiền 50000000 (Năm mươi triệu đồng) hẹn trong 60 ngày tôi sẽ trả” có chữ ký và tên Lê Quốc H.

Như vậy quan hệ nhận tiền đặt cọc năm 2010 nếu có, đã được các bên thỏa thuận lại thành quan hệ vay mượn tiền từ ngày 07/6/2013.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H, ngày 11 tháng 9 năm 2017, Tòa án đã ban hành Thông báo về việc gửi đơn khởi kiện, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và chứng cứ là Giấy mượn tiền ngày 7/6/2013 đã được phô tô gửi đến ông Lê Quốc H; cùng quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ với nội dung yêu cầu ông H cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ có liên quan đến việc viết Giấy mượn tiền ngày 07/6/2013; tuy nhiên cho đến hôm nay, ông H không có ý kiến gì về giấy mượn tiền ngày 07/6/2013.

Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì: chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 7/6/2013 có giá trị pháp lý. Căn cứ vào nội dung của giấy mượn tiền này thì có đủ cơ sở để xác định: ông H có mượn anh Phạm Quang V số tiền 50.000.000 đồng. Cho đến thời điểm xét xử, ông H cũng không cung cấp cho Tòa án được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền mượn trên.

Việc ông Lê Quốc H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án chỉ căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong vụ án để giải quyết.

Vì vậy, việc ông V khởi kiện ông H để yêu cầu trả lại số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Quốc H phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thanh toán cho ông V là phù hợp; cụ thể ông H phải nộp số tiền: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 166, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quang V khởi kiện ông Lê Quốc H về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

Buộc ông Lê Quốc H phải hoàn trả cho ông Phạm Quang V số tiền: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Ông Lê Quốc H phải chịu án phí là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng);

4. Hoàn trả lại cho ông Phạm Quang V số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005200 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

5. Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Cao Xuân Long